

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-3-2021
V/v tranh chấp ly hôn và tranh
chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Lệ Tuyết

Ông Ngô Công Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Kiều N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn M, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Kiều N trình bày: Vào năm 2019 chị và anh Trương Văn M do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L theo quy định. Sau khi kết hôn anh chị về sinh sống làm ăn tại ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, thường xuyên cự cãi nhau do bất đồng quan điểm từ công việc làm đến cuộc sống thường ngày, đã nhiều lần anh chị cùng nhau bàn bạc để giải quyết bất đồng nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm lo con cái nhưng đều không thành. Nay thấy không thể hàn gắn được, chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh

Trương Văn M; Về con: Thời gian chung sống chị và anh M có 01 người con chung tên Trương Quốc K, sinh ngày 02/9/2019, sau ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Anh Trương Văn M vắng mặt không có lời trình bày.

Do anh Trương Văn M vắng mặt và chị Ngô Kiều N có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên vụ kiện đã được Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ, đầy đủ và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N, anh M ly hôn với nhau; Về con: giao cháu Trương Quốc K, sinh ngày 02/9/2019 cho chị N nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Ngô Kiều N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn M, đây là quan hệ ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do anh Trương Văn M có nơi cư trú và làm việc tại thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Trương Văn M vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Trương Văn M và chị Ngô Kiều N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã L, thị xã D. Như vậy hôn nhân giữa chị N, anh M là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa anh M, chị N xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân theo chị N trình bày do bất đồng quan điểm từ công việc làm đến cuộc sống thường ngày, hai người thường xuyên cự cãi nhau, anh M ghen tuông, có lời lẽ xúc phạm chị, dẫn đến chị N đuổi anh M đi khỏi nhà và anh M về nhà mẹ ruột sống sau đó đi sà lan, anh chị ly thân gần 1 năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy khi xác lập quan hệ hôn nhân với nhau cả vợ chồng cùng có trách nhiệm vun đắp, xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, ở đây cả anh M, chị N đều đã

trải qua đổ vỡ hôn nhân trước đây, khi xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, anh và chị phải có trách nhiệm với gia đình của mình. Nhưng từ lúc mâu thuẫn xảy ra, cả anh M, chị N đều không tìm cách hàn gắn hòa giải. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N anh M đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu ly hôn anh M là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh Trương Văn M và chị Ngô Kiều N có 01 người con chung Trương Quốc K, sinh ngày 02/9/2019. Sau khi ly hôn, chị N có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy cháu K từ trước đến nay đều chung sống gần gũi với chị N được chị N chăm sóc chu đáo về mọi mặt, hơn nữa cháu còn rất nhỏ, rất cần có sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Do đó giao cháu Trương Quốc K cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: cháu Trương Quốc K là con chung của chị N, anh M, nay anh M không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình. Chị N đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí: Chị Ngô Kiều N có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Ngô Kiều N và anh Trương Văn M được ly hôn.

2/ Về con: Giao cháu Trương Quốc K, sinh ngày 02/9/2019 cho chị Ngô Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Ngô Kiều N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0002045, ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, chị N đã nộp đủ. Anh Trương Văn M không phải chịu án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ái Loan